

Số: 2231 /TB-ĐLDK

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
- Mã chứng khoán: POW
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (024) 22210288
- Fax: (024) 22210388
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Võ Thị Tú Oanh
Chức vụ: Trưởng ban Pháp chế - Quan hệ cổ đông.
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) xin được giải trình một số chỉ tiêu tại Báo cáo tài chính quý 3 năm 2020 như sau:

1. Đối với Báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty

So sánh một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty Mẹ Tổng công ty quý 3/2020 so với cùng kỳ năm 2019 như dưới đây:

Chỉ tiêu	Quý 3 năm 2019	Quý 3 năm 2020	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ %
Tổng Doanh thu	5.376.488.631.157	4.822.888.801.572	- 553.599.829.585	- 10,30
Tổng Chi phí	4.800.128.818.445	4.537.535.249.655	- 262.593.568.790	- 5,47
Lợi nhuận trước thuế TNDN	576.359.812.712	285.353.551.917	- 291.006.260.795	- 50,49
Lợi nhuận sau thuế TNDN	512.181.249.622	221.397.255.761	- 290.783.993.861	- 56,77

Tổng doanh thu, thu nhập Công ty Mẹ Tổng công ty quý 3/2020 giảm 554 tỷ đồng (tương ứng giảm 10,30%) so với cùng kỳ năm 2019. Tổng chi phí Công ty Mẹ Tổng công ty quý 3/2020 giảm 263 tỷ đồng, tương ứng giảm 5,47% so với



cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3/2020 giảm 291 tỷ đồng và 290 tỷ đồng, tương ứng giảm 50,49% và 56,77% so với cùng kỳ năm 2019.

Cụ thể:

- Tổng doanh thu giảm 554 tỷ trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 803 tỷ đồng, doanh thu tài chính tăng 251 tỷ đồng, thu nhập khác giảm 1,5 tỷ đồng.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty Mẹ quý 3/2020 giảm 803 tỷ đồng chủ yếu do các nguyên nhân sau:

+ Nhà máy điện Cà Mau 1&2 giảm 223 tỷ đồng, nguyên nhân là sản lượng quý 3 năm 2020 (1.482 triệu Kwh) giảm 104 triệu Kwh so với quý 3 năm 2019 (1.586 triệu Kwh) do nhà máy được huy động thấp, do phụ tải thấp và do ảnh hưởng của yếu tố dịch bệnh. Đồng thời nhà máy điện Cà Mau bị chênh lệch giá khí nên quý 3 năm 2020, Cà Mau ghi giảm doanh thu nhiên liệu khí từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020 khoảng 70 tỷ đồng trong khi quý 3 năm 2019, doanh thu Cà Mau không bị ảnh hưởng bởi yếu tố chênh lệch giá khí.

+ Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 giảm 594 tỷ đồng, nguyên nhân là sản lượng quý 3 năm 2020 (384 triệu Kwh) giảm 322 triệu Kwh so với quý 3 năm 2019 (706 triệu Kwh) do sản lượng điện hợp đồng được phân bổ thấp, trong đó hầu hết vào các ngày phụ tải cao thì Qc đều bằng 0 Kwh.

- Doanh thu hoạt động tài chính Công ty Mẹ quý 3/2020 tăng 251 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, (i) doanh thu từ lãi tiền gửi tăng 16 tỷ đồng, (ii) doanh thu từ cổ tức được chia tăng gần 243 tỷ đồng và (iii) doanh thu do lãi chênh lệch tỷ giá giảm 8 tỷ đồng (quý 3/2019, Công ty mẹ Tổng công ty có lãi chênh lệch tỷ giá).

- Thu nhập khác Công ty Mẹ Tổng công ty quý 3/2020 giảm 1,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là giảm thu nhập khác từ bán hồ sơ thầu.

- Tổng chi phí giảm 262 tỷ trong đó giá vốn hàng bán giảm 312 tỷ đồng, chi phí tài chính giảm 47 tỷ đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 95 tỷ đồng và chi phí khác tăng 0,97 tỷ đồng.

- Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp quý 3/2020 giảm 312 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019. Giá vốn của Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 và Nhà máy điện Cà Mau 1&2 giảm 588 tỷ đồng, giá vốn của Nhà máy điện Vũng Áng 1 tăng 278 tỷ đồng nên giá vốn của Công ty mẹ giảm 312 tỷ đồng. Nguyên nhân như sau:

+ Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 và nhà máy điện Cà Mau 1& 2 giảm 588 tỷ đồng do sản lượng giảm nên chi phí nhiên liệu giảm.

+ Nhà máy điện Vũng Áng 1 tăng 278 tỷ đồng do trong quý 3 năm 2020, Vũng Áng trích chi phí bảo dưỡng sửa chữa định kỳ với số tiền 73 tỷ đồng, chi phí bảo dưỡng sửa chữa tăng 120 tỷ đồng do đã thay thế các vật tư trong quá trình sửa chữa thường xuyên để đảm bảo độ khả dụng của máy theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Cộng thêm chi phí nhiên liệu tăng do sản lượng quý 3 năm 2020 (1.265 triệu Kwh) tăng 80 triệu Kwh so với quý 3 năm 2019 (1.185 triệu Kwh).

- Chi phí tài chính Công ty Mẹ quý 3/2020 giảm 47 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể: (i) Chi phí lãi vay giảm 64,4 tỷ đồng, (ii) phí thực hiện khoản vay giảm 5,1 tỷ đồng, (iii) Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng 22,9 tỷ đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp Công ty Mẹ quý 3/2020 tăng 95 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu do trong quý 3 năm 2020, Cà Mau trích dự phòng phải thu khó đòi EVN khoản chênh lệch phí công suất 85 tỷ đồng.

- Chi phí khác quý 3/2020 tăng 0,97 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019.

• Lợi nhuận trước thuế:

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận Công ty Mẹ quý 3 năm 2020 giảm 291 tỷ so với quý 3 năm 2019, trong đó:

+ Lợi nhuận gộp giảm 491 tỷ đồng

+ Lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 297 tỷ đồng

+ Lợi nhuận khác (bao gồm cả chi phí quản lý) giảm 97 tỷ đồng.



2. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty

So sánh một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất Tổng công ty quý 3/2020 so với cùng kỳ năm 2019 như dưới đây:

STT	Chỉ tiêu	Quý 03/2019	Quý 03/2020	(+/-) năm nay so năm trước	
				Số tiền	%
1	Tổng doanh thu, thu nhập	8.067.867.216.758	6.263.377.279.511	- 1.804.489.937.247	- 22%
2	Tổng chi phí	7.193.126.798.988	6.073.627.699.267	- 1.119.499.099.721	- 16%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	874.740.417.770	189.749.580.244	- 684.990.837.526	- 78%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	793.316.358.146	124.495.077.372	- 668.821.280.774	- 84%

• Tổng doanh thu, thu nhập hợp nhất Tổng công ty quý 3/2020 đạt 6.263 tỷ đồng, giảm 1.804 tỷ đồng, tương ứng giảm 22% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó:

